

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2017/DS-ST

Ngày 24-8-2017

“V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản và hợp đồng mua bán tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Đình Tú;

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cầm Văn Nam

2. Bà Phạm Thị Tư

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Dự - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2017/TLST-DS, ngày 04 tháng 01 năm 2017, về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng mua bán tài sản*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2017/QĐXXST-DS, ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố B, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Bích Ng, sinh năm 1975; cư trú tại: Số X đường Y, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Đặng Đức Th; cư trú tại: Số M, đường T, tổ X, phường L, thành phố B, Lâm Đồng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/11/2016 và các lời khai, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích Ng trình bày: Vào ngày 14/5/2014 bị đơn là ông Nguyễn Đức Th có vay của nguyên đơn số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) không có lãi. Ngoài ra giữa nguyên đơn và bị đơn còn thỏa thuận mua bán cà phê, theo đó ông Th ứng trước tiền bán cà phê là 01 (một) tấn cà phê nhân khô (loại RoBusTa), cụ thể: Ngày 21/5/2014: 500kg; ngày 25/5/2014: 200 kg; ngày 04/6/2014: 300 kg, nhưng đến cuối mùa cà phê ông Th không giao cà phê cho bà Ng. Nay bà Ng khởi kiện yêu cầu ông Th phải trả cho bà số tiền vay là 10.000.000đ (mười triệu đồng) và 01 tấn cà phê nhân khô (loại RoBusTa).

Ông Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng cố tình trốn tránh không tới Tòa án làm việc. Tòa án đã làm thủ tục xét xử vắng mặt ông Th.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về Tố tụng: Việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án và các đương sự đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông Th phải trả cho bà Ng số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) và 01 (một) tấn cà phê nhân khô (loại RoBusTa).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục thụ lý việc khởi kiện của nguyên đơn: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả số tiền nợ là 10.000.000đ (mười triệu đồng) và buộc bị đơn phải giao 01 tấn cà phê nhân khô (loại RoBusTa) thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Yêu cầu trả nợ vay: Tại giấy mượn tiền ngày 14/5/2014 ông Th ký nhận số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng), không thỏa thuận về lãi suất và cũng không có thời hạn trả nợ. Tại bản khai ngày 04/01/2017 bà Ng trình bày bà đã đòi nhiều lần nhưng ông Th không trả. Như vậy ông Th đã vi phạm khoản 1 Điều 469 Bộ luật dân sự năm 2015, cần buộc ông Th phải trả cho bà Ng số tiền vay là 10.000.000đ (mười triệu đồng).

[2.2] Yêu cầu thực hiện hợp đồng mua bán: Giữa bà Ng và ông Th thỏa thuận mua bán cà phê (chốt giá cà phê), theo đó bà Ng giao tiền trước cho ông Th theo giá cà phê từng thời điểm, tới cuối vụ thu hoạch ông Th giao cà phê cho bà Ng, nhưng ông Th không thực hiện giao hàng hóa. Số lượng bà Ng mua của ông Th là 01 tấn cà phê nhân khô (loại RoBusTa). Nay bà Ng yêu cầu ông Th thanh toán cho bà 01 tấn cà phê nhân khô (loại RoBusTa) là có cơ sở chấp nhận.

[3]. Về án phí: Buộc ông Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 430, 463, 469 Bộ luật dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Bích Ng. Buộc ông Đặng Đức Th trả cho bà Nguyễn Thị Bích Ng số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) và 01 (một) tấn cà phê nhân khô (loại RoBusTa).

2/ Về án phí: Ông Đặng Đức Th phải chịu 2.700.000đ (hai triệu bảy trăm ngàn đồng án phí dân sự sơ thẩm (giá cà phê RoBusTa nhân khô tại thời điểm là

44.000đ/kg). Trả lại cho bà Ng số tiền tạm ứng án phí 1.250.000đ (một triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2015/0005653 ngày 04/01/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B.

3/ Kể từ ngày có đơn yêu cầu Thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án, hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- + Các đương sự;
- + VKSND TP. B;
- + T.H.A.D.S TP. B;
- + TAND tỉnh Lâm Đồng;
- + VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- + Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Đình Tú

